TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-PT
Ngày: 15 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa; Ông Đoàn Hằng Hải.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trịnh Thị Huế - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2025/TLPT-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo Tẩn A T1 và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Tẩn A và Tẩn A Ỏ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Tẩn A T1, (không có tên gọi khác); Giới tính: Nam; Sinh ngày 09/9/1980, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản Rừng Ổi K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn A G, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị T (Đã chết); gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Phàn Thị Q; sinh năm 1992; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/HSST ngày 22/6/2005 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 232; khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Tẩn A T1 12 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ". Đến thời điểm phạm tội ngày 16/8/2024 bị cáo Tẩn A T1 đã thi hành xong bản án và được xóa án tích; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC, ngày 02/4/2013 của Công an huyện T, tỉnh Lai Châu đã căn cứ Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính; Điều 23 Nghị định số 73/CP của Chính Phủ xử phạt Tẩn A 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đến thời điểm phạm tội ngày 16/8/2024 bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp

ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu từ ngày 18/9/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Tẩn A Ỏ, (không có tên gọi khác); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1993, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản R, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn A G, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị T (Đã chết); gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; vợ: Lù Thị H; sinh năm 1994; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC, ngày 02/4/2013 của Công an huyện T, tỉnh Lai Châu đã căn cứ Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính; Điều 23 Nghị định số 73/CP của Chính Phủ xử phạt Tẩn A 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đến thời điểm phạm tội ngày 16/8/2024 bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu từ ngày 18/9/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho các bị cáo Tẩn A T1, Tẩn A:* Ông Lê Mạnh H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. (có mặt)

* *Bị hại:* Anh Tẩn A G1, sinh năm 1991; Địa chỉ: bản T, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lù A T2, sinh năm 1986; Địa chỉ: bản R, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 16/8/2024, tại quán bi-a của gia đình anh L A T2, sinh năm 1986; trú tại: bản R, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, Tẩn A T1 đã rủ Tẩn A G1, sinh năm 1991, trú tại: bản T, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu cùng chơi bi-a. Anh G1 nói với T1 chấp 15 điểm anh G1 mới chơi, do không thống nhất được nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Thấy T1 đang bực tức nên anh G1 đi ra bàn uống nước ở gần cửa quán để hút thuốc lào, thấy vậy T1 cũng đi ra bàn uống nước ngồi đối diện Giàng, lúc này có anh L A P và Tẩn A cùng xã H, huyện T đang ngồi ở bàn uống nước, ngoài ra còn có anh Lù A T2 đang sửa xe mô tô trong quán; Lù A S cũng ở xã H, huyện T đang đứng ở bàn bi-a và Tẩn A Ỏ (em trai ruột của T1), trú tại: bản Rừng Ổi K, xã H đang ngồi trên xe mô tô ở trước cửa quán. Khi anh G1 đang cầm ống điếu thuốc lào làm bằng tre dài 56cm, đường kính đáy 4,8cm, đường kính miệng điếu 5cm hút thuốc lào thì Tẩn A T1 ngồi đối diện cầm bộ bài tú lơ khơ của anh L A T2 để ở trên bàn uống nước ném ngang trúng vào mặt của anh G1 sau đó T1 đứng dậy dùng tay phải tát liên tiếp 02 phát trúng mặt bên trái của anh Tẩn A G1. Bị T1 đánh, anh G1 đứng dậy cầm điếu hút thuốc lào dơ về phía sau để doạ T1 thì T1 chạy đến, túm cổ và đẩy anh G1 ra mép cửa quán B. Lúc này Tẩn A Ỏ đang ở sân trước quán B-a thấy T1 đang giằng co với anh G1 nên Ỏ chạy đến đứng bên phải cách anh G1 64cm, Ỏ dùng tay phải đấm liên tiếp 02 phát

trúng vai phải của G1, còn T1 dùng tay phải tát tiếp 02 phát trúng vào mặt của anh G1, trên tay anh G1 vẫn cầm ống điếu nhưng không đánh lại. Thấy T1 và Ỏ cùng đánh anh G1, anh L A T2 đứng dậy can ngăn. Lúc này Ỏ quan sát thấy có 01 tuýp bằng kim loại màu trắng - đen, dài 99cm, ở giữa có một mối hàn, một đầu của tuýp được hàn hai đoạn kim loại là dụng cụ sửa xe mô tô của anh T2 để ở mép cửa bên phải quán, Ỏ tự ý cầm đoạn tuýp bằng hai tay rồi chạy đến đứng đối diện cách anh G1 1,3m, Ỏn vụt 01 phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng mặt ngoài cẳng tay trái của anh G1 làm anh G1 bị gãy xương trụ cẳng tay trái. Thấy anh G1 bị đánh, anh L A T2 giật ống tuýp từ tay Ỏ ra cất vào trong quán bi-a. Còn anh G1 bỏ chạy qua đường Q trước cửa quán, thấy anh G1 bỏ chạy Ỏ và T1 tiếp tục đuổi theo anh G1 để đánh, khi anh G1 chạy được 13,1m đến bãi cỏ đối diện quán B thì Ỏ đuổi kịp anh G1, Ỏ dùng tay phải túm cổ áo anh G1 rồi dùng hai tay vật anh Giàng N xuống đám cỏ ở lề đường, bị ngã anh Giàng co người lại nghiêng sang phải thì T1 chạy đến dùng tay phải đấm 02 phát vào tai bên trái của anh G1. Thấy T1 và Ỏ đang đánh anh G1, anh Lù A T2 đi đến can ngăn, lúc này T1, Ỏ đi vào quán bi-a của anh T2 ngồi còn anh T3 A G1 được anh Tẩn A G2 đưa đến Trạm y tế xã Hồ Thầu sơ cứu rồi chuyển xuống Trung tâm y tế huyện T để điều trị, đến ngày 23/8/2024 thì ra viện.

Ngày 19/8/2024, anh Tẩn A G1 đã trình báo sự việc đến Cơ quan Công an huyện T về hành vi cố ý gây thương tích của Tẩn A T1 và Tẩn A.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 148/KLTTCT - TTPYLC ngày 10/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L đối với thương tích trên cơ thể của Tẩn A, kết luận:

1. Các kết quả chính : Vùng cổ phía trước có 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da kích thước dài 1cm rộng 0,3cm (tổn thương số 1); Mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay trái có 01 sẹo kích thước dài 10,4cm rộng 0,1cm (tổn thương số 2) ; Đầu trên mặt sau trong cẳng tay trái có 01 sẹo đường kính 0,2cm (tổn thương số 3) ; X quang cẳng tay trái: Hình ảnh gãy 1/3 trên xương trụ trái, đã cố định xương bằng nẹp vít, tại vị trí ổ gãy còn khe sáng (tổn thương số 4).

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của Tẩn A G1 tại thời điểm giám định là: **12%** (*Mười hai phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác:

- Giám định tỷ lệ tổn thương từng thương tích trên cơ thể Tẩn A: Vùng cổ phía trước có 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da kích thước dài 1cm rộng 0,3cm có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1% (một phần trăm) ; Mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay trái có 01 sẹo kích thước dài 10,4cm, rộng 0,1cm có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2% (hai phần trăm) ; Đầu trên mặt sau trong cẳng tay trái có 01 sẹo đường kính 0,2cm có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1% (một phần trăm) ; Xquang cẳng tay trái: Hình ảnh gãy 1/3 trên xương trụ trái, đã cố định xương bằng nẹp vít, tại vị trí ổ gãy còn khe sáng

có tỷ lệ tổn thương cơ thể là : 8% (tám phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích và vật gây thương tích cho Tẩn A Giàng: Tổn thương số 01, 04: do vật tầy tác động trực tiếp gây ra; Tổn thương số 02: do vật tầy và quá trình phẫu thuật gây ra; Tổn thương số 03: có trong quá trình phẫu thuật gây ra.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS-ST, ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đã quyết định. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tẩn A T1 và Tẩn A phạm tội *"Cố ý gây thương tích".* Về hình phạt: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tẩn A, Tẩn A. Xử phạt các bị cáo Tẩn A T1 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù; bị cáo Tẩn A Ỏ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 01 năm 2025, các bị cáo Tẩn A, Tẩn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại anh Tẩn A G1 có ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, không nhất trí việc xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo Tẩn A T1 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù, Tẩn A Ỏ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là có phần nghiêm khắc, cũng chưa áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn A T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo T3 A Ỏ 03 (ba) năm tù.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với quan điểm và mức đề xuất giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại.

[1.2] Sau xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo hợp lệ trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 16/8/2024, tại quán bi-a của gia đình anh Lù A T2 trú tại: bản Rừng Ổi K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt Tẩn A, Tẩn A cùng nhau thực hiện hành vi gây thương tích cho anh T3 A G1 lúc đó T1 có hành vi dùng bộ bài tú lơ khơ ném vào mặt anh T3 A G1 và dùng tay phải tát liên tiếp tát 04 phát vào vùng mặt, đấm 02 phát vào tai trái của anh G1. Tẩn A Ỏ dùng tay đấm anh G1 02 phát vào vùng vai trái và dùng một ống tuýp bằng kim loại dài 99cm là hung khí nguy hiểm vụt 01 phát từ trên xuống dưới trúng cẳng tay trái của anh G1. Hậu quả làm anh T3 A G1 bị gãy xương trụ cẳng tay trái, vùng cổ trầy xước và bị thương thành ống tai trái với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là **12%** (*Mười hai phần trăm*). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Tẩn A T1, Tẩn A phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an tại địa phương. Hành vi đó phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: xuất phát từ việc mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa bị cáo Tẩn A T1 và bị hại anh T3 A G1 khi cả rủ nhau chơi bi-a tại quán, do cả hai không thống nhất được việc chấp điểm chơi, nên xảy ra to tiếng. Sau đó anh G1 đã thôi không tranh cãi với T1 và bỏ ra ngoài bàn uống nước để hút thuốc lào rồi, nhưng Tẩn A T1 vẫn đi theo ra và nhặt bộ bài tú lơ khơ trên bàn uống nước chỗ anh G1 đang ngồi ném trúng vào mặt anh G1 và lao vào tát vào mặt anh G1. Còn bị cáo Tẩn A Ỏ đứng ngoài đã không khuyên can anh trai mình mà còn lao vào đấm vào mặt anh Ỏ, sau đó nhặt một tuýp bằng kim loại màu trắng là dụng cụ sửa xe mô tô để ở cửa quán tấn công anh Tẩn A G1, mặc dù anh G1 không hề có hành động đánh trả lại các bị cáo, như vậy hành vi của các bị cáo đã thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, sử dụng hung khí huy nguy hiểm xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật

hình sự bảo vệ. Trong trường hợp này lẽ ra các bị cáo có thể lựa chọn cách xử sự khác không vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo lại cố ý gây thương tích cho anh T3 A G1 với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức hình phạt cho các bị cáo có phần hơi nghiêm khắc và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở khu vực kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Ỏ không được đi học, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nhưng các bị cáo đều đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Tần A T1 đã từng bị xét xử về tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ", hiện tại đã được xóa án tích; ngoài ra các bị cáo Tần A, Tần A còn bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, các bị cáo hiện đã chấp hành xong quyết định xử phạt và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên các bị cáo đã không lấy đó làm bài học xương máu để tu dưỡng rèn luyện đạo đức, trở thành công dân có ích cho xã hội; tại phiên tòa các bị cáo cũng đã trình bày việc nhận thức rõ việc xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, tuy nhiên các bị cáo không biết kìm chế sự nóng giận của bản thân và luôn lấy vũ lực ra để giải quyết các mâu thuẫn nhỏ nhặt trong quan hệ xã hội, cho nên các bị cáo phạm tội với 2 định khung được quy định là sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ để gây thương tích cho bi hại, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bên cạnh đó tại phiên tòa bị hại anh Tần A G1 có ý kiến không nhất trí việc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm; tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo cũng không có thêm tình tiết mới. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và quy kết các bị cáo Tần A T1 và Tần A phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tuyên phạt đối với các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, vai trò và hành vi phạm tội của các bị cáo, từ đó có tác dụng giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, ý kiến và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Tần A, Tần A. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Tần A, Tần A thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T3 A T1 và Tẩn A Ỏ, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tẩn A T1, Tẩn A phạm tội "*Cố ý gây thương tích"*.

3. Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo T3 A Túc 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù; bị cáo Tẩn A Ỏ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo T1, Ỏ được tính từ ngày bắt các bị cáo thi hành án.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- Tòa án, VKS, Công an và chi cục THADS huyện Tam Đường;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Huệ